TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2019/HS-ST
Ngày 30-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lý Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Hữu Thao
Bà: Nguyễn Thị Thiên

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền, Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thi** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân, huyện Văn Yên; Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST- HS ngày 16/5/2019 đối với bị cáo:

Nông Văn H, sinh ngày 01/01/1976, tại V, Yên Bái.
Nơi cư trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không
Con ông: Nông Văn L sinh năm 1949; đã chết Con bà Lý Thị T.
Hiện trú tại thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.
Vợ Lý Thị K, sinh năm 1980, bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005. Hiện vợ con trú tại thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh yên Bái.
Tiền án, không;
Tiền sự: Tại QĐ số 152/ QĐ- UBND ngày 21/01/1913 bị chủ tịch UBND huyện V đưa vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội tỉnh Yên Bái.

Bị cáo bắt bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/02/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nôi dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 02/02/2019, Nông Văn H đi lên đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai. H đón xe ô tô khách đi từ Km 165 đến Km 244 thuộc địa phận xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai thì xuống xe, H hỏi một người đàn ông không quen biết chạy xe ôm đang đứng ở ven đường về chỗ bán ma túy. Người chạy xe ôm đã trở H đến khu vực đầu cầu M, thuộc thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tại đây H đưa cho người này 800.000 đồng, người chạy xe ôm cầm tiền và đi khoảng 10 phút sau thì quay lại đưa cho H 08 gói ma

túy, sau đó đưa H ra đường cao tốc để đón xe khách đi về. Về đến nhà, H đã sử dụng hết 01 gói ma túy, số ma túy còn lại H cất giấu để sử dụng dần.

Ngày 03/02/2019, H đang ở trong nhà vệ sinh của gia đình, chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an xã Đ, huyện V phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ tại nhà vệ sinh của gia đình H 01 gói giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong chứa chất bột nén màu trắng và thu tại túi áo của H đang mặc 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 06 gói giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, đều chưa chất bột nén màu trắng H khai nhận đó là Heroine mua về để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 53/GĐMT, ngày 12/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

" Chất bột nén màu trắng thu giữ của Nông Văn H có tổng khối lượng: 0,54 gam (Không phẩy năm mươi tư gam).

- 0,1 gam trích từ 0,54 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, hoại Heroine"

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-VY ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Nông Văn H về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố. Qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phân tích nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn H , từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Vật chứng tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư niêm phong.

Không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Bị báo phải chịu án phí theo quy đinh.

Do các bị cáo nghiện chất ma túy, có hoành cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đồng thời Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu huỷ là bì thư niêm phong vật chứng. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các biên bản khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do bị cáo nghiện ma túy nên ngày 02/02/2019 bị cáo H đi lên đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai. H đón xe ô tô khách đến địa phận xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai, H hỏi một người đàn ông không quen biết chạy xe ôm đang đứng ở ven đường về chỗ bán ma túy. Người chạy xe ôm đã trở H đến khu vực đầu cầu M, thuộc thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tại đây H đưa cho người này 800.000 đồng, người chạy xe ôm cầm tiền và đi khoảng 10 phút sau thì quay lại đưa cho H 08 gói ma túy, sau đó về nhà H đã sử dụng hết 01 gói ma túy, số ma túy còn lại H cất giấu để sử dụng dần.

Ngày 03/02/2019, H đang ở trong nhà vệ sinh của gia đình, chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nông Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người nghiện ma tuý .Ngày 02/02/2019, bị cáo lên huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đến mua ma tuý về để sứ dụng cho bản thân.

Hành của bị cáo đã vi phạm các quy định về quản lý và kiểm soát các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương , làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, mặt khác còn làm sói mòn đến đạo đức, nòi giống của dân tộc, hành vi đó bị pháp luật ngăn cấm. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua, bán, vận chuyển tàng trữ trái phép ma tuý. Như chúng ta đều biết ma tuý nói chung, He rô in nói riêng là một loại độc dược mạnh khi sử dụng sẽ gây nghiện, làm cho con người giảm sút sức khoẻ, sa sút về đạo đức, ảnh hưởng đến kinh tế và còn có thể theo một loạt các tội phạm khác, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên toà hôm nay là cần thiết. Thiết nghĩ cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo ra, đồng thời mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo Nông Văn H là người nghiện ma tuý, đã có 01 tiến sự tại QĐ số 152/ QĐ- UBND ngày 21/01/1913 của chủ tịch UBND huyện V đưa vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội tỉnh Yên Bái. Ngày 11/01/2014 bị cáo được gia đình xin phép trung tâm để nghỉ phép về chịu tang người thân, hết thời gian nghỉ phép bị cáo không trở lại trung tâm và bỏ trốn, do đó chưa thi hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc theo quyết định nêu trên.

[5] Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn sống phụ thuộc vào

gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông chạy xe ôm đã mua hộ ma tuý cho bị cáo H, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ. Nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, niên phong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định...(*Theo biên bản bàn giao ngày 09/5/2019 giữa cơ quan điền tra và chi cục Thi Hành án huyện Văn Yên số 23*). Cần được tịch thu tiêu huỷ

- Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh tài sản của bị cáo tại bút lục số 57 thì hiện bị cáo không có tài sản riêng, đồng thời tài sản phụ thuộc vào gia đình. Do đó không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nông Văn H** phạm tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy"

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03-02-2019.

3. *Về vật chứng:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, niêm phong đựng vật chứng hoàn trả sau giám định: (*Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/5/2019. số 23).*

4. *Về án phí:*

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự "

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lý Quốc Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam; Công an huyện Văn Yên;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.